

Bản án số: **39/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 12 - 7- 2022

*“V/v ly hôn”*

## **NHÂN DANH**

### **NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

#### **TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lê Thị Hương Trâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Viết Xứng
2. Ông Nguyễn Thị Thu Phương

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hoài Thương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà:** Bà Đỗ Thị Hường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 85/2022/TLST – HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022, về tranh chấp “*Hôn nhân gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 27/06/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị A, sinh năm 1965 (*có mặt*)
  - Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1965 (*có đơn xin xét xử vắng mặt*)
- Cùng trú tại: Đội 7, ấp 1, xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn bà Trương Thị A trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn N có tình cảm và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1983 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng sống bình thường, có cãi nhau nhưng chưa phát sinh

mâu thuẫn trầm trọng, đến khoảng năm 2017 bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống, ông Nu hay ăn nhậu rồi chửi bà Anh. Do vậy vợ chồng đã ly thân năm từ 2017 đến nay. Nay bà nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Nguyễn Văn N.

Về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống vợ chồng có 04 người con chung, các con đã trưởng thành trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung, các khoản nợ chung, các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bà Trương Thị A không trình bày và không yêu cầu gì thêm.

*Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn N vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt. Tại biên bản ghi nhận lời khai ngày 10/5/2022 và đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 06/7/2022 ông Nu trình bày như sau:* Ông Nu và bà Trương Thị A tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1983. Hai người không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau quá trình chung sống vợ chồng chung sống bình thường, không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng. Tuy nhiên, bà Anh hay đi chơi, khi ông góp ý bà Anh không nghe, không biết sai. Do các con đã trưởng thành, vợ chồng cũng đã lớn tuổi, nên ông không muốn vợ chồng ly hôn. Tuy nhiên, nếu bà Anh cương quyết ly hôn thì tôi cũng đồng ý ly hôn. Ngoài ra, ông có không ý kiến hay yêu cầu gì.

Về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình vợ chồng chung sống có 04 người con chung. Các con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi nên không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, ông Nu không trình bày và không yêu cầu gì thêm. Do bận nhiều công việc nên ông đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và phiên tòa xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn N. Không yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác.

*Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm về việc giải quyết vụ án:*

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng với quy định pháp luật.

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị A và Nguyễn Văn N tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1983 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Đôi bên thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Lợm nhậu say xỉn về nhà vợ chồng mâu thuẫn cãi nhau. Tại phiên tòa, nguyên đơn khẳng định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trương Thị A đối với ông Nguyễn Văn N. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Do con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi, đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Trương Thị A khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Văn N. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp 1, xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “*Tranh chấp ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Về việc vắng mặt bị đơn: Bị đơn Nguyễn Văn N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị A và ông Nguyễn Văn N tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1983 không đăng ký kết hôn. Tại Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định “*1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo nghi thức quy định tại Điều 14 của Luật này.*

....*Nam, nữ không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng thì không được pháp luật công nhận là vợ chồng...*”

Tại điểm a mục 3 [Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10](#) được Quốc hội thông qua ngày 09/6/2000 về thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 hướng dẫn áp dụng quy định tại Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 như sau:

*“3. Việc áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 11 của Luật này được thực hiện như sau:*

*a. Trong trường hợp quan hệ vợ chồng được xác lập trước ngày 03 tháng 01 năm 1987, ngày Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực mà chưa đăng ký kết hôn thì được khuyến khích đăng ký kết hôn; trong trường hợp có yêu cầu ly hôn thì được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000...”*

Như vậy, theo quy định trên thì hôn nhân của bà Trương Thị A và ông Nguyễn Văn N được xác lập trước ngày 03/01/1987 mặc dù chưa đăng ký kết hôn nhưng vẫn được pháp luật công nhận là vợ chồng và được pháp luật bảo vệ.

Bà Anh cho rằng, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Quá trình giải quyết, ông Nu cũng thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng, tuy nhiên bà Anh cương quyết ly hôn thì ông đồng ý. Qua xác minh tại chính quyền địa phương được biết, quá trình chung sống, vợ chồng bà Anh và ông Nu có cãi nhau do ông Nu thường hay uống rượu. Tại phiên tòa, bà Anh xác nhận vợ chồng đã ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng thực sự đã hết, không ai quan tâm đến ai và kiên quyết yêu cầu được ly hôn với ông Nu. Từ những căn cứ trên thể hiện mâu thuẫn hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng không thể hàn gắn được, hôn nhân không hạnh phúc và không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, tuyên xử cho bà Trương Thị A được ly hôn với ông Nguyễn Văn N là phù hợp và có căn cứ.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Do con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi nên đương sự không yêu cầu, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí hôn nhân sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân gia đình; điểm a, khoản 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc Hội; Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001 hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc Hội;

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

*Về hôn nhân:* Tuyên xử cho bà Trương Thị A được ly hôn với ông Nguyễn Văn N.

*Về con chung:* Con chung đã trưởng thành nên đương sự không yêu cầu giải quyết.

*Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác:* Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trương Thị A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018799 ngày 28/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương theo luật định.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Viết Xứng      Nguyễn Thị Thu Phương**

**Lê Thị Hương Trâm**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- UBND xã Đồng Tâm;
- Các đương sự.
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Hương Trâm**